|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc**

**trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thuỷ sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Chính phủ ban hành Nghị quyết ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp đụng**

1. Nghị quyết này quy định một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Ban hành các quy định tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Thủy sản năm 2017, các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.**

**1.** Cho phép thu hồi Giấy phép khai thác thuỷ sản đối với các trường hợp sau đây:

a) Tàu cá được cấp giấy phép không còn thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

b) Tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình khi hoạt động trên biển liên tục được phát hiện trên hệ thống giám sát tàu cá trong thời gian từ 03 tháng trở lên từ ngày cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản;

c) Tàu cá đã thay đổi nghề, loại ngư cụ ghi trong giấy phép cấp cho tàu cá;

d) Tàu cá là phương tiện được cấp Giấy phép thực hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng về khai thác thủy sản từ hai lần trở lên trong thời hạn 12 tháng đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.

**2.** Cho phép thực hiện việc xóa đăng ký tàu cá đối với các trường hợp sau đây:

a) Tàu cá đã bị nước ngoài bắt giữ và xử lý vi phạm;

b) Tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình khi hoạt động trên biển liên tục được phát hiện trên hệ thống giám sát tàu cá trong thời gian từ 12 tháng trở lên từ ngày cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản.

**3.** Cho phép áp dụng quy định về đăng ký tàu cá khi chuyển đổi quyền chủ sở hữu như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi khi thực hiện chuyển quyền sở hữu tàu cá cho tổ chức, cá nhân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là tỉnh) khác được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh có tàu chuyển đi đồng ý chuyển hạn ngạch giấy phép sang tỉnh có chủ tàu mới đăng ký mới, thì cơ quan thẩm quyền của tỉnh có tàu đăng ký chuyển đi thực hiện xóa đăng ký, trả hồ sơ gốc cho chủ tàu mua và có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm quyền tỉnh có chủ mua tàu và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Thủy sản Kiểm ngư để theo dõi quản lý hạn ngạch). Chủ mua tàu đến cơ quan thẩm quyền địa phương đăng ký và xin cấp Giấy phép khai thác thủy sản theo quy định.

b) Tổ chức cá nhân đi mua tàu ở trong nước hoặc nhập khẩu tàu cá mà phải sử dụng hạn ngạch của tỉnh nơi mình sẽ đăng ký tàu cá và xin cấp giấy phép khai thác thủy sản thì phải có cấp văn bản chấp thuận theo cơ chế đặc thù do tỉnh sẽ đăng ký tàu ban hành. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký tàu cá xin cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định.

**4.** Cho phép sử dụng văn bản (công hàm, văn bản thông báo) xác nhận chính thức của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc tàu cá, ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý làm căn cứ để xử lý vi phạm phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ (không cần bản án, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền quốc gia bắt giữ, xử lý tàu cá).

**5.** Cho phép áp dụng quy định về công bố mở mới cảng cá đang hoạt động như sau:

a) Đối với cảng cá nằm trong quy hoạch đã đi vào hoạt động từ trước khi Nghị quyết được ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát việc đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường để công bố mở cảng cá theo quy định.

b) Đối với các cảng cá chưa được công bố mở cảng nằm trong khu vực quy hoạch cảng cá, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát việc đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ để công bố mở cảng cá nằm trong hệ thống cảng cá hiện hữu.

c) Hồ sơ mở cảng cá quy định tại điểm a, điểm b khoản này gồm: Đơn đề nghị công bố mở cảng cá; Văn bản thành lập tổ chức quản lý tại bến cá mới được bổ sung; Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng; Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng (trừ cảng cá loại III).

d) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch để các tổ chức, cá nhân thực hiện việc công bố mở cảng cá theo quy định của Nghị quyết này.

**6.** Cho phép áp dụng mẫu Báo cáo khai thác thuỷ sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đến dưới 12 mét theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này nhằm kiểm soát được các hoạt động khai thác không chủ ý các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm (trong đó bao gồm các loài rùa biển, cá voi, cá heo...), đáp ứng yêu cầu tương đương của Đạo luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ.

**7.** Từ ngày 01/01/2026, chính thức áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử.

Từ ngày 01/6/2026, bắt buộc áp dụng Nhật ký khai thác điện tử đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; Nhật ký thu mua, chuyển tải thuỷ sản điện tử đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản.

**8.** Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 42 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP như sau:

“2. Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tiếp giáp nhau căn cứ vào đặc điểm cụ thể về địa lý của vùng ven bờ, vùng lộng để hiệp thương xác định và công bố ranh giới vùng khai thác thủy sản vùng ven bờ, vùng lộng giữa hai tỉnh.”

**9.** Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 43 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP như sau:

“2. Đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng khơi, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng và vùng ven bờ.

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng ven bờ và vùng khơi.”

**10.** Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) như sau:

“e) Thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/7 từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng và khi neo đậu tại bờ.

Trong trường hợp chủ tàu có nhu cầu tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trong thời gian không đi khai thác từ 03 tháng trở lên thì phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá. Trong thời gian tạm ngừng dịch vụ, chủ tàu phải thực hiện báo cáo vị trí tàu cá neo đậu tại bờ định kỳ 01 tuần/lần cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá để quản lý theo quy định (kèm theo hình ảnh tàu neo đậu tại bờ theo vị trí và thời gian thực).

Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên, trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển, thuyền trưởng hoặc chủ tàu ghi lại vị trí tàu cá và báo cáo cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng và sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua bộ phận trực, vận hành hệ thống giám sát tàu cá) 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng trong 10 ngày nếu không có tín hiệu kết nối lại; trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá mất tín hiệu kết nối tại bờ, thuyền trưởng hoặc chủ tàu ghi lại vị trí tàu cá neo đậu tại bờ và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá định kỳ 12 giờ/lần.

Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển, thuyền trưởng hoặc chủ tàu ghi lại vị trí tàu cá và báo cáo cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng và sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh (qua bộ phận trực, vận hành hệ thống giám sát tàu cá) 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày nếu không có tín hiệu kết nối lại; trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá mất tín hiệu kết nối tại bờ, thuyền trưởng hoặc chủ tàu ghi lại vị trí tàu cá neo đậu tại bờ và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá định kỳ 12 giờ/lần.

Thuyền trưởng, chủ tàu cá phải chấp hành nghiêm cảnh báo của thiết bị giám sát hành trình tàu cá, không được đưa tàu vượt qua ranh giới vùng được phép khai thác thủy sản trên biển.”.

**11.** Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 5 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) như sau:

“g) Chịu trách nhiệm bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá.”

**12.** Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để ban hành cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ đối với chủ tàu cá để hoàn thành sớm hơn thời hạn việc cập nhật, bổ sung các tính năng kỹ thuật của thiết bị giám sát hành trình đã lắp đặt trên tàu cá quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

**13.** Bãi bỏ điểm c khoản 6 Điều 70b Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (được bổ sung bởi khoản 36 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) quy định về không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu.

**14.** Ngưng hiệu lực thi hành quy định về kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại các số thứ tự 11, 12, 15, 36, 63, 64, 65, 66 mục 1; số thứ tự 15 mục 2 và số thứ tự 1 mục 4 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

**15.** Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và đ khoản 1; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 20 và khoản 7 Điều 21 Nghị định này được thực hiện như sau:”

b) Bổ sung khoản 6a Điều 35 như sau:

“6a. Phạt tiền từ 100.000.0000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm duy trì tín hiệu, dữ liệu giám sát hành trình đến tàu cá, trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá.”

c) Bổ sung khoản 6b Điều 35 như sau:

“6b. Phạt tiền từ 40.0000.0000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin giám sát hành trình tàu cá của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc cung cấp sai thông tin, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá hoặc cung cấp thông tin sai thẩm quyền.”

d) Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“**Điều 36. Vi phạm quy định về đánh dấu tàu cá**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đánh dấu nhận biết tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định trong trường hợp sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét để khai thác thủy sản.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không đánh dấu nhận biết tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định trong trường hợp sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét để khai thác thủy sản.

3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đánh dấu nhận biết tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định trong trường hợp sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét để khai thác thủy sản.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đánh dấu nhận biết tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định trong trường hợp sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên để khai thác thủy sản.”

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37 như sau:

“2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không viết số đăng ký tàu cá hoặc viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định hoặc viết số đăng ký tàu cá không đúng số tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp.”

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 41 như sau:

“3. Phạt tiền đối với hành vi thu gom, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp hoặc loài thuỷ sản không có tên trong danh mục được phép kinh doanh tại Việt Nam như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản dưới 200 kg;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 200 kg đến dưới 500 kg;

c) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 500 kg đến dưới 1.000 kg;

d) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng nếu khối lượng thủy sản từ 1.000 kg trở lên.

4. Hình thức phạt bổ sung:

a) Tịch thu loài thủy sản, sản phẩm thủy sản và bộ phận của loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Tạm đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tiêu hủy loài thủy sản đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

g) Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 42.

**Điều 3. Ban hành danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này**

Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị định có liên quan cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kịp thời theo dõi, hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết trong phạm vi địa phương mình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương khác và chính quyền địa phương đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, chính sách quy định tại Nghị quyết này nhằm chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định, phát triển ngành thủy sản bền vững./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, Công báo;  - Lưu: VT, NN (2). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |